TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 3 năm 2018
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đỗ Trọng Ngoan
2/ Bà Hồ Thị Kim Liên

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Xuân Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị G, sinh năm 1977.

+ Địa chỉ: phường X, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1973.

+ Địa chỉ: phường L, thành phố L, tỉnh An Giang.

+ Địa chỉ hiện nay: phường X, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* ***Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các lời khai, ý kiến hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị G, trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tìm hiểu yêu thương nhau được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X vào ngày 17/7/2001, hôn nhân lần thứ nhất của ông bà. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống do ông H không rõ ràng về tài chính trong gia đình, không quan tâm và thiếu sự tôn trọng quyền riêng tư của bà. Bà nhiều lần khuyên nhủ động viên ông H sửa đổi,

ông H có hứa với gia đình bà nhưng sau đó vẫn không khắc phục. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm dành cho ông H không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn ông H.

- Về con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Quốc Cường, sinh ngày 09/02/2002. Bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, vì bà có khả năng và điều kiện để lo cho con có cuộc sống đầy đủ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Hoàng H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà G tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X vào ngày 17/7/2001, hôn nhân lần thứ nhất của ông và bà G. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nên bà G yêu cầu ly hôn. Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà G thì ông không đồng ý vì vẫn còn thương yêu vợ con, mâu thuẫn chưa trầm trọng có thể hòa giải hàn gắn được. Ông yêu cầu được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, ông hứa sẽ khắc phục những khuyết điểm trong thời gian tới để vợ chồng sống hạnh phúc hơn.

- Về con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Quốc C, sinh ngày 09/02/2002. Nếu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà G, ông thống nhất nguyện vọng của con chung là được sống với mẹ.

Bà G không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con thì ông đồng ý, nhưng ông vẫn thể hiện trách nhiệm làm cha đối với con, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tùy theo khả năng và thu nhập thực tế.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự và đề xuất việc giải quyết vụ án như sau:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các văn bản tố tụng được tống đạt đúng theo quy định tại Điều 177, 179 BLTTDS năm 2015. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 203 BLTTDS năm 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị G được ly hôn ông Nguyễn Hoàng H.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Quốc C, sinh ngày 09/02/2002 cho bà G nuôi dưỡng.

Ông H không pH cấp dưỡng nuôi con, do bà G không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bị đơn có địa chỉ thường trú trên địa bàn thành phố L, nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật được quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà G và ông H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X vào ngày 17/7/2001, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo bà G trình bày vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông H không rõ ràng về tài chính, không quan tâm đến gia đình và xâm phạm quyền riêng tư của bà, dù các mối quan hệ và tin nhắn như ông H đề cập chỉ là bạn bè bình thường và là tin nhắn từ một phía. Thời gian qua, vì muốn duy trì và hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà nhiều lần khuyên nhủ và nhờ hai gia đình động viên nhưng ông H vẫn không sửa đổi. Do ông H không có thiện chí khắc phục, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà vẫn yêu cầu ly hôn ông H.

Ông H cho rằng trong gia đình ông vẫn có trách nhiệm với vợ con, quan tâm lo lắng dạy dỗ con trong việc học hành. Nhưng do tính chất công việc của ông và bà G, nên vợ chồng không có nhiều thời gian để trò chuyện chia sẻ, từ đó bất hòa giữa vợ chồng càng lớn. Gần đây, bà G có tham gia mạng xã hội, quen biết nhiều và có những tin nhắn qua lại với những người nam, ông không hài lòng dẫn đến vợ chồng cãi vả xúc phạm nhau. Ông thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn đó là không đáng kể có thể hàn gắn được, chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn. Ông yêu cầu vợ chồng được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, ông hứa sẽ khắc phục những khuyết điểm trong thời gian tới để vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc hơn.

[3] Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban phường X ngày 26/01/2018 thể hiện hiện tại ông bà vẫn sống chung nhà, quá trình chung sống có xảy ra cự cãi, lời qua tiếng lại nhưng mâu thuẫn không lớn, không trầm trọng và không thường xuyên. Ông bà đang nuôi dạy con chung tên Nguyễn Quốc C, sinh ngày 09/02/2002.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, quá trình giải quyết và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên bà G vì con tạo cơ hội cho ông H để vợ chồng được đoàn tụ, nhưng bà G vẫn kiên quyết ly hôn vì cho rằng tình cảm dành cho ông H không còn, ông H không có niềm tin và không tôn trọng bà, không chia sẻ với bà những khó khăn trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó căn cứ khoản 1, Điều 51 và khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị G được ly hôn ông Nguyễn Hoàng H, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Quốc C, sinh ngày 09/02/2002. Bà G yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H thống nhất nguyện vọng của con chung được sống với bà G, ông không tranh chấp việc nuôi con.

Xét thấy cháu C có nguyện vọng được sống với bà G, nếu ba mẹ ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà G.

Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà G không có yêu cầu.

Bà G phải tạo điều kiện cho ông H được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] **Về án phí:** Bà Lê Thị G phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào**

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4, Điều 147; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 81; khoản 2, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **<u>Tuyên xử</u>:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị G được ly hôn ông Nguyễn Hoàng H.

- Về con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Quốc Cường, sinh ngày 09/02/2002. Ông bà thống nhất:

Bà G được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do bà G không có yêu cầu.

Bà G phải tạo điều kiện cho ông H được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **<u>Về án phí</u>:** Bà Lê Thị G phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được

trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003846, ngày 09/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Bà G đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi gởi:
- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPL;
- Thi hành án DS TPL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nguyễn Thị Hoa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi gởi*:**
- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

Nguyễn Thị Hoa